

NGHỊ QUYẾT

**Quy định nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước
để thực hiện hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo
trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đến năm 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
KHOÁ IX, NHIỆM KỲ 2016 - 2021, KỲ HỌP THỨ 16**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều về Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 45/2019/TT-BTC ngày 19 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý tài chính thực hiện Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025”;

Thực hiện Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025”;

Xét Tờ trình số 7429/TTr-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đến năm 2025; Báo cáo thẩm tra số 388/BC-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân và ý kiến thảo luận của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị quyết này quy định nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước hỗ trợ để thực hiện các nhiệm vụ của Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025” quy định tại Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày

18 tháng 5 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025” (sau đây gọi là Đề án 844) do địa phương thực hiện; quy định hỗ trợ tham gia cuộc thi về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong nước và quốc tế; tổ chức cuộc thi Sinh viên nghiên cứu khoa học cấp thành phố trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đến năm 2025.

2. Các nội dung và mức chi không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quy định nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước hỗ trợ để thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 844 áp dụng đối với tổ chức, cá nhân tham gia quản lý, thực hiện Đề án 844 do địa phương thực hiện và các tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng được hỗ trợ quy định tại Mục II Điều 1 Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án 844. Trong đó, đối tượng doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo phải được thành lập tại thành phố Đà Nẵng.

2. Đối tượng áp dụng nội dung và mức chi hỗ trợ tham gia cuộc thi về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong nước và quốc tế; tổ chức cuộc thi Sinh viên nghiên cứu khoa học cấp thành phố quy định cụ thể tại Chương III Nghị quyết này.

3. Các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Chương II

NỘI DUNG VÀ MỨC CHI HỖ TRỢ ĐỂ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CỦA ĐỀ ÁN 844

Điều 3. Nội dung và mức chi để tổ chức sự kiện ngày hội khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

1. Thuê địa điểm tổ chức sự kiện, chi thông tin tuyên truyền về sự kiện và chi phí hoạt động chung của Ban Tổ chức sự kiện (trang trí tổng thể, lễ khai mạc, bế mạc, in ấn tài liệu và các chi phí khác liên quan): Thực hiện theo các quy định hiện hành về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước, thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đối với nguồn kinh phí tổ chức sự kiện, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

2. Hỗ trợ kinh phí thuê mặt bằng (điện nước, vệ sinh, an ninh, bảo vệ), chi phí vận chuyển trang thiết bị, thiết kế, dàn dựng gian hàng và truyền thông cho sự kiện: Mức hỗ trợ tối đa không quá 10 triệu đồng/01 đơn vị tham gia.

3. Chi tiếp các đoàn và khách mời quốc tế; tổ chức hội nghị, hội thảo trong nước, quốc tế trong thời gian tổ chức sự kiện theo chương trình, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 240/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2019 của HĐND thành phố Đà Nẵng về quy định mức chi tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại thành phố Đà

Năng, tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và tiếp khách trong nước trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; Nghị quyết số 95/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2017 của HĐND thành phố về quy định mức chi công tác phí, chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn thành phố Đà Nẵng và Quyết định số 07/2019/QĐ-UBND ngày 01 tháng 02 năm 2019 của UBND thành phố quy định đối tượng khách trong nước được mời cơm trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

4. Tổ chức cuộc thi khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

a) Căn cứ theo điều kiện cụ thể, cơ quan có thẩm quyền xây dựng kế hoạch tổ chức và quy chế xét tặng giải thưởng cuộc thi khởi nghiệp đổi mới sáng tạo thuộc các ngành, lĩnh vực, tại các địa phương, đơn vị cơ sở theo quy định tại Nghị định số 78/2014/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước và các giải thưởng khác về khoa học và công nghệ và các văn bản hướng dẫn.

b) Nội dung và mức chi:

Chi giải thưởng; chi tổ chức xét chọn và chấm giải thưởng; chi thù lao cho thành viên Ban Tổ chức, Ban Thư ký trong thời gian tổ chức cuộc thi: Thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 1 và khoản 2, 3 tại Phụ lục của Nghị quyết số 216/2018/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng quy định mức chi tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật và cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Các khoản chi khác phục vụ công tác tổ chức cuộc thi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 27/2018/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính cho hoạt động tổ chức Giải thưởng sáng tạo khoa học công nghệ Việt Nam, Hội thi sáng tạo kỹ thuật và cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng.

Đối với cuộc thi khởi nghiệp đổi mới sáng tạo mà tiền thưởng lấy từ nguồn ngân sách nhà nước: Thời hạn tổ chức cuộc thi xét tặng giải thưởng thực hiện theo quy định tại Nghị định số 78/2014/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về giải thưởng Hồ Chí Minh, giải thưởng Nhà nước và các giải thưởng khác về khoa học và công nghệ.

Điều 4. Nội dung và mức chi để phát triển hoạt động đào tạo, nâng cao năng lực và dịch vụ cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

1. Hỗ trợ kinh phí mua bản quyền chương trình đào tạo, huấn luyện khởi nghiệp, chuyên gia, phổ biến giáo trình khởi nghiệp đã được nghiên cứu, thử nghiệm thành công trong nước, quốc tế cho một số cơ sở giáo dục, cơ sở ươm tạo và tổ chức thúc đẩy kinh doanh: Thực hiện theo các quy định hiện hành về chế độ, định mức chi tiêu ngân sách nhà nước, thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ. Trong đó:

a) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi

thường xuyên: Ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% kinh phí thực hiện.

b) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên: Ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần kinh phí trên cơ sở khả năng thu của đơn vị (tối đa không quá 70% tổng dự toán kinh phí thực hiện).

c) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; các đơn vị sự nghiệp ngoài công lập và doanh nghiệp: Ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa không quá 50% tổng dự toán kinh phí thực hiện.

2. Hỗ trợ kinh phí thuê chuyên gia trong nước, quốc tế để triển khai các khóa đào tạo khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, đào tạo huấn luyện viên khởi nghiệp, nhà đầu tư khởi nghiệp tại một số cơ sở giáo dục, cơ sở ươm tạo và tổ chức thúc đẩy kinh doanh:

a) Yêu cầu về trình độ, năng lực của chuyên gia thực hiện theo quy định Bộ Khoa học và Công nghệ.

b) Đối với chuyên gia trong nước: Đơn vị được giao nhiệm vụ tổ chức các chương trình đào tạo căn cứ nội dung yêu cầu công việc thuê chuyên gia thực hiện thương thảo mức tiền thuê chuyên gia, thuyết minh rõ kết quả của việc thuê chuyên gia, tiêu chí đánh giá kết quả thuê chuyên gia để trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt về số lượng và mức kinh phí thuê chuyên gia theo hợp đồng khoán việc. Mức chi thuê chuyên gia tối đa không quá 15.000.000 đồng/chuyên gia/khóa đào tạo.

Trong trường hợp cần thiết phải tổ chức các khóa đào tạo chuyên sâu, dài ngày (từ 30 ngày trở lên), mức chi thuê chuyên gia tối đa không quá 40.000.000 đồng/chuyên gia/khóa đào tạo.

c) Đối với chuyên gia nước ngoài: Đơn vị được giao nhiệm vụ tổ chức các chương trình đào tạo căn cứ nội dung yêu cầu công việc thuê chuyên gia thực hiện thương thảo mức tiền thuê chuyên gia, thuyết minh rõ kết quả của việc thuê chuyên gia, tiêu chí đánh giá kết quả thuê chuyên gia để trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt về số lượng và mức kinh phí thuê chuyên gia theo hợp đồng khoán việc.

Mức chi trả cho chuyên gia nước ngoài do Thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền phê duyệt chương trình đào tạo quyết định sau khi đã thỏa thuận với chuyên gia theo hợp đồng và trong phạm vi dự toán được phê duyệt. Tổng dự toán kinh phí thực hiện nội dung chi thuê chuyên gia nước ngoài tối đa không quá 50% tổng dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ.

Điều 5. Nội dung và mức chi để phát triển cơ sở vật chất - kỹ thuật phục vụ hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

1. Hỗ trợ một phần kinh phí nâng cấp cơ sở vật chất - kỹ thuật của một số cơ sở ươm tạo, tổ chức thúc đẩy kinh doanh, tổ chức cung cấp thiết bị dùng chung cho các nhóm khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo:

a) Đối tượng thuộc phạm vi hỗ trợ theo quy định tại khoản này phải đáp ứng các điều kiện quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ về cơ sở ươm tạo, tổ

chức thúc đẩy kinh doanh, tổ chức cung cấp thiết bị dùng chung cho các nhóm khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo.

b) Đơn vị phải lập và quản lý dự án nâng cấp cơ sở vật chất - kỹ thuật theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành. Trong đó, tổng dự toán kinh phí hỗ trợ nâng cấp cơ sở vật chất - kỹ thuật không vượt quá 30% tổng mức kinh phí thực hiện của dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Hỗ trợ kinh phí đối với nhiệm vụ tư vấn thành lập cơ sở ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ, thành lập cơ sở và đầu mối ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ: Tối đa không quá 80.000.000 đồng/nhiệm vụ/doanh nghiệp. Nội dung các hoạt động tư vấn được thực hiện theo hướng dẫn cụ thể của Bộ Khoa học và Công nghệ.

3. Hỗ trợ một phần kinh phí đối với các dự án sửa chữa lần đầu (gồm sửa chữa, cải tạo, mua sắm lắp đặt trang thiết bị của dự án), lắp đặt hạ tầng công nghệ thông tin trong trường hợp đơn vị đã có sẵn mặt bằng, cơ sở hạ tầng cho Khu tập trung dịch vụ hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quy định tại Điều 2 Mục III Điều 1 Quyết định số 844/QĐ-TTg. Căn cứ khả năng cân đối của ngân sách hằng năm, Chủ tịch UBND thành phố quyết định phê duyệt cụ thể các dự án sửa chữa lần đầu, lắp đặt hạ tầng công nghệ thông tin tại Khu tập trung dịch vụ hỗ trợ hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo thuộc quyền quản lý đảm bảo phù hợp. Mức hỗ trợ tối đa không quá 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng)/dự án.

Điều 6. Nội dung và mức chi đối với hoạt động truyền thông về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

1. Hỗ trợ tối đa 50% kinh phí xây dựng chương trình truyền thông về hoạt động khởi nghiệp, hỗ trợ khởi nghiệp, hỗ trợ đầu tư cho khởi nghiệp và phổ biến tuyên truyền các điển hình khởi nghiệp thành công của Việt Nam theo nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Dự toán kinh phí đối với hoạt động truyền thông và phổ biến tuyên truyền được lập theo các quy định như sau:

a) Đối với chi sản xuất các tài liệu, ấn phẩm dưới dạng các tác phẩm báo chí, xuất bản (các chương trình, chuyên mục, tiểu phẩm, ký sự, bài viết): Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản và Quyết định số 15/2019/QĐ-UBND ngày 18 tháng 02 năm 2019 của UBND thành phố ban hành quy định về chế độ chi trả nhuận bút, thù lao đối với công, trang thông tin điện tử và hệ thống đài truyền thanh cơ sở của thành phố Đà Nẵng.

b) Đối với chi sản xuất các tài liệu, ấn phẩm dưới dạng các tác phẩm văn học nghệ thuật (tranh, pa-nô, áp phích, băng rôn, khẩu hiệu, bảng điện tử): Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 21/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác.

c) Đối với chi sản xuất các tài liệu, ấn phẩm dưới dạng chương trình truyền hình: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 03/2018/TT-BTTTT ngày 20

tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành định mức kinh tế kỹ thuật về sản xuất chương trình truyền hình.

d) Các nội dung chi khác (chi phí in, phát hành đối với báo chí in, xuất bản phẩm, chi truyền thông trên mạng xã hội): Thực hiện theo quy định hiện hành về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước, thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

đ) Tổ chức các hội nghị tuyên truyền, phổ biến về các điển hình khởi nghiệp và hỗ trợ khởi nghiệp thành công của Việt Nam: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 95/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân thành phố về quy định mức chi công tác phí, chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan Nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

3. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ truyền thông về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo chịu trách nhiệm lựa chọn hình thức, sản phẩm, nội dung truyền thông, căn cứ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này để phê duyệt dự toán kinh phí thực hiện công việc trong phạm vi dự toán được giao theo thẩm quyền, đảm bảo đúng chính sách, chế độ, tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu, đặt hàng và giao nhiệm vụ.

Điều 7. Nội dung và mức chi đối với hoạt động kết nối mạng lưới khởi nghiệp

1. Hỗ trợ kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo để kết nối các mạng lưới khởi nghiệp, hỗ trợ khởi nghiệp, đầu tư mạo hiểm ở trong nước, với khu vực và thế giới: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 240/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định mức chi tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại thành phố Đà Nẵng, tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và tiếp khách trong nước trên địa bàn thành phố Đà Nẵng và Nghị quyết số 95/2017/NQ-HĐND. Trong đó:

a) Đối với cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên: Ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo theo chương trình, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, giao nhiệm vụ.

b) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên: Ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần kinh phí trên cơ sở khả năng thu của đơn vị (tối đa không quá 70% tổng dự toán kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo theo chương trình, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, giao nhiệm vụ).

c) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; các đơn vị sự nghiệp ngoài công lập và doanh nghiệp: Ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa không quá 50% kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo theo chương trình, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, giao nhiệm vụ.

2. Hỗ trợ kinh phí thuê chuyên gia kết nối các mạng lưới khởi nghiệp, sự kiện khởi nghiệp, kết nối với các chuyên gia khởi nghiệp trong khu vực và trên thế giới:

a) Yêu cầu về trình độ, năng lực của chuyên gia thực hiện theo quy định Bộ Khoa học và Công nghệ.

b) Đối với chuyên gia trong nước: Đơn vị được giao nhiệm vụ tổ chức các chương trình kết nối căn cứ nội dung yêu cầu công việc thuê chuyên gia thực hiện thương thảo mức tiền thuê chuyên gia, thuyết minh rõ kết quả của việc thuê chuyên gia, tiêu chí đánh giá kết quả thuê chuyên gia để trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt về số lượng và mức kinh phí thuê chuyên gia theo hợp đồng khoán việc. Mức chi thuê chuyên gia tối đa không quá 10.000.000 đồng/chuyên gia/chương trình.

c) Đối với chuyên gia nước ngoài: Đơn vị được giao nhiệm vụ tổ chức các chương trình kết nối căn cứ nội dung yêu cầu công việc thuê chuyên gia thực hiện thương thảo mức tiền thuê chuyên gia, thuyết minh rõ kết quả của việc thuê chuyên gia, tiêu chí đánh giá kết quả thuê chuyên gia để trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt về số lượng và mức kinh phí thuê chuyên gia theo hợp đồng khoán việc.

Mức chi trả cho chuyên gia nước ngoài do Thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền phê duyệt chương trình kết nối quyết định sau khi đã thỏa thuận với chuyên gia theo hợp đồng và trong phạm vi dự toán được phê duyệt.

Điều 8. Nội dung và mức chi hỗ trợ đối với doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

1. Hỗ trợ một phần kinh phí cho doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trả tiền công lao động trực tiếp; sử dụng các dịch vụ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; sử dụng không gian số, dịch vụ hỗ trợ trực tuyến; kinh phí sản xuất thử nghiệm, làm sản phẩm mẫu, hoàn thiện công nghệ và tham gia các khóa huấn luyện tập trung ngắn hạn ở nước ngoài. Trong đó ưu tiên hỗ trợ kinh phí cho các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo có thành tích xuất sắc, đạt thứ hạng cao tại cuộc thi khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong các sự kiện khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cấp quốc gia hoặc quốc tế.

2. Nội dung và mức hỗ trợ cụ thể như sau:

a) Hỗ trợ kinh phí cho doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trả tiền công lao động trực tiếp:

Nhiệm vụ hỗ trợ được xây dựng dưới hình thức các nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ theo quy định hiện hành của Ủy ban nhân dân thành phố về hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách Nhà nước.

Thời gian hỗ trợ: Tối đa không quá 01 năm/doanh nghiệp.

Số lượng doanh nghiệp được hỗ trợ: Tối đa không quá 10 doanh nghiệp/năm.

b) Hỗ trợ kinh phí sử dụng dịch vụ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (gồm: đào

tạo, huấn luyện khởi nghiệp; marketing, quảng bá sản phẩm, dịch vụ; khai thác, thông tin công nghệ, sáng chế; thanh toán, tài chính; đánh giá, định giá kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tài sản trí tuệ; tư vấn pháp lý, sở hữu trí tuệ, đầu tư, thành lập doanh nghiệp khoa học và công nghệ, thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tài sản trí tuệ): Mức kinh phí hỗ trợ tối đa không quá 80.000.000 đồng/doanh nghiệp.

c) Hỗ trợ tối đa 50% kinh phí cung cấp không gian số, dịch vụ hỗ trợ trực tuyến; kinh phí sản xuất thử nghiệm, làm sản phẩm mẫu, hoàn thiện công nghệ cho doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo:

Nhiệm vụ hỗ trợ được xây dựng dưới hình thức các nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ được thực hiện theo quy định hiện hành của UBND thành phố về hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách Nhà nước.

Số lượng doanh nghiệp được hỗ trợ: Tối đa không quá 10 doanh nghiệp/năm.

d) Đối với nội dung hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tham gia các khóa huấn luyện tập trung ngắn hạn tại một số tổ chức thúc đẩy kinh doanh uy tín ở nước ngoài: Thực hiện theo điểm d khoản 2 Điều 10 Thông tư số 45/2019/TT-BTC.

Điều 9. Nội dung và mức chi phục vụ công tác quản lý và các hoạt động chung

1. Chi thông tin tuyên truyền: Thực hiện theo các quy định hiện hành về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước, thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được phê duyệt.

2. Chi tư vấn xác định nhiệm vụ; xét chọn, tuyển chọn nhiệm vụ; kiểm tra, đánh giá nghiệm thu nhiệm vụ; tổ chức các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất; tổ chức hội thảo khoa học: Thực hiện theo quy định hiện hành của Ủy ban nhân dân thành phố về hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách Nhà nước.

3. Chi điều tra, khảo sát, thống kê, đánh giá, xây dựng cơ sở dữ liệu về hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo:

a) Nội dung, số lượng các cuộc điều tra, khảo sát thực hiện theo kế hoạch được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

b) Nội dung và định mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia.

4. Chi cho các nhiệm vụ nghiên cứu, tiếp tục hoàn thiện cơ chế chính sách để thúc đẩy môi trường đổi mới sáng tạo: Thực hiện theo quy định hiện hành

của Ủy ban nhân dân thành phố về hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách Nhà nước.

5. Chi công tác phí, tổ chức các hội nghị sơ kết, tổng kết Đề án 844 trên địa bàn thành phố: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 95/2017/NQ-HĐND.

6. Chi văn phòng phẩm: Thực hiện thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được phê duyệt.

7. Chi đoàn ra, đoàn vào: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21 tháng 6 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí và Nghị quyết số 240/2019/NQ-HĐND.

8. Chi duy trì, vận hành Cổng thông tin khởi nghiệp đổi mới sáng tạo thành phố Đà Nẵng; mua sắm trang thiết bị văn phòng, sửa chữa tài sản phục vụ công tác quản lý và hoạt động chung của Đề án 844 trên địa bàn thành phố: Thực hiện theo các quy định hiện hành về tạo lập thông tin điện tử, chế độ nhuận bút đối với báo điện tử; tiêu chuẩn, định mức, chế độ quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị của cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập và các quy định về việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của các cơ quan, đơn vị.

9. Các khoản chi khác phục vụ trực tiếp hoạt động quản lý và hoạt động chung của Đề án 844: Thực hiện theo các quy định hiện hành về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước, thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được phê duyệt.

Chương III

QUY ĐỊNH HỖ TRỢ THAM GIA CUỘC THI VỀ KHỞI NGHIỆP ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ; TỔ CHỨC CUỘC THI SINH VIÊN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CẤP THÀNH PHỐ

Mục 1

QUY ĐỊNH HỖ TRỢ THAM GIA CUỘC THI VỀ KHỞI NGHIỆP ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ

Điều 10. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện hỗ trợ tổ chức, cá nhân (sau đây gọi là đội thi) tham gia cuộc thi về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong nước và quốc tế từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ thành phố Đà Nẵng.

Điều 11. Hỗ trợ tham gia cuộc thi về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong nước và quốc tế

1. Sở Khoa học và Công nghệ phê duyệt danh sách và hỗ trợ kinh phí cho đội thi tham gia cuộc thi về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong nước và quốc tế.

2. Đối tượng hỗ trợ: Đội thi có dự án tham gia vòng chung kết các cuộc thi về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong nước hoặc quốc tế do các Bộ, tổ chức

chính trị - xã hội cấp trung ương, tổ chức quốc tế có uy tín tổ chức hoặc do Sở Khoa học và Công nghệ cử làm đại diện cho thành phố tham gia các cuộc thi.

3. Mức hỗ trợ

a) Đối với đội thi tham gia cuộc thi về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong nước: Hỗ trợ tối đa không quá 10 triệu đồng/đội thi/năm.

b) Đối với đội thi tham gia cuộc thi về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc tế: Hỗ trợ không quá 50% kinh phí. Mức hỗ trợ tối đa không quá 30 triệu đồng/đội thi/năm.

4. Điều kiện hỗ trợ: Đội thi có dự án lọt vào vòng chung kết cuộc thi hoặc đội thi được Sở Khoa học và Công nghệ cử làm đại diện cho thành phố tham gia cuộc thi trong nước và quốc tế.

5. Nội dung và mức chi:

a) Đối với đội thi tham gia cuộc thi về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong nước: Thực hiện theo mục I; khoản 1, khoản 3 mục III; khoản 1 mục IV; tiểu 4 điểm a, tiểu 4 điểm b, tiết 3 tiểu 1 và tiết 3 tiểu 2 điểm c khoản 2 mục IV tại Phụ lục I Nghị quyết số 95/2017/NQ-HĐND.

Đối với nội dung phụ cấp lưu trú: Trường hợp đi trong ngày, mức phụ cấp lưu trú là 200.000 đồng/ngày/người.

b) Đối với đội thi tham gia cuộc thi về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc tế:

Nội dung chi: Tiền vé các phương tiện đi lại, bao gồm: Tiền vé máy bay, vé tàu, vé xe từ Việt Nam đến nước công tác và ngược lại (kể cả vé máy bay, vé tàu xe của chặng đường trong nội địa nước đến công tác); tiền thuê phương tiện từ nhà đến sân bay, ga tàu, bến xe, cửa khẩu và ngược lại khi đi công tác nước ngoài về nhà (ở trong nước); Tiền thuê phương tiện từ sân bay, ga tàu, bến xe, cửa khẩu khi nhập cảnh đến nơi ở nước đến công tác và ngược lại khi xuất cảnh; Tiền thuê phòng nghỉ ở nước đến công tác; Tiền ăn và tiêu vật ở nước đến công tác; Lệ phí sân bay trong và ngoài nước (nếu có); Lệ phí thị thực, lệ phí cấp hộ chiếu; Tiền đóng góp tham gia (tham dự) hội nghị, hội thảo (bao gồm cả tiền mua tài liệu nếu có); Tiền bảo hiểm y tế; Tiền cước hành lý, tài liệu mang theo phục vụ cho đợt công tác.

Tiêu chuẩn chi: Theo tiêu chuẩn B tại khoản 2 Điều 2 Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21 tháng 6 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức Nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách đảm bảo kinh phí.

Định mức chi: Áp dụng theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 102/2012/TT-BTC.

6. Trình tự thực hiện hỗ trợ:

a) Trong vòng 30 ngày làm việc kể từ khi kết thúc cuộc thi, đội thi gửi hồ sơ đề nghị hỗ trợ kinh phí tham gia cuộc thi khởi nghiệp đổi mới sáng tạo về Sở Khoa học và Công nghệ.

b) Sở Khoa học và Công nghệ tiếp nhận, xem xét hồ sơ trong 03 ngày làm

việc. Nếu hồ sơ chưa hợp lệ, Sở Khoa học và Công nghệ trả hồ sơ để đội thi hoàn thiện hồ sơ. Hồ sơ đủ và hợp lệ, trong vòng 10 ngày làm việc, Sở Khoa học và Công nghệ xem xét, thẩm định hồ sơ, ban hành quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ. Trường hợp hồ sơ không đáp ứng điều kiện quy định hỗ trợ, Sở Khoa học và Công nghệ có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.

c) Sở Khoa học và Công nghệ trả kết quả theo một trong các hình thức sau: trả trực tiếp cho đội thi tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Khoa học và Công nghệ hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Kinh phí hỗ trợ được chuyển cho đội thi thông qua hình thức chuyển khoản trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ.

7. Thành phần hồ sơ đề nghị hỗ trợ, bao gồm:

a) Đơn đề nghị hỗ trợ của đội thi (theo mẫu số 01 tại Phụ lục của Nghị quyết);

b) Chứng từ thanh quyết toán theo nội dung hỗ trợ gồm kinh phí đi lại, lưu trú và văn bản chứng minh đội thi có dự án tham gia vòng chung kết các cuộc thi về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong nước hoặc quốc tế do các Bộ, tổ chức chính trị - xã hội cấp Trung ương, tổ chức quốc tế có uy tín tổ chức hoặc văn bản của Sở Khoa học và Công nghệ cử làm đại diện cho thành phố tham gia các cuộc thi.

8. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

9. Cách thức thực hiện: Đội thi nộp hồ sơ về Sở Khoa học và Công nghệ theo một trong các hình thức sau:

a) Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Khoa học và Công nghệ.

b) Gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính, dịch vụ bưu chính công ích.

c) Nộp hồ sơ trực tuyến.

10. Thời hạn giải quyết: 20 (Hai mươi) ngày làm việc.

11. Cơ quan giải quyết thủ tục hỗ trợ: Sở Khoa học và Công nghệ.

12. Kết quả thực hiện thủ tục: Quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ; kinh phí hỗ trợ.

13. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị hỗ trợ của đội thi (theo mẫu số 01 tại Phụ lục của Nghị quyết).

Mục 2

TỔ CHỨC CUỘC THI

SINH VIÊN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CẤP THÀNH PHỐ

Điều 12. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí tổ chức cuộc thi Sinh viên nghiên cứu khoa học cấp thành phố (sau đây gọi là cuộc thi) từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ thành phố Đà Nẵng.

Điều 13. Phê duyệt kế hoạch và tổ chức triển khai

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt Kế hoạch về hỗ trợ phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn thành phố, trong đó có cuộc thi Sinh viên nghiên cứu khoa học cấp thành phố.

2. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức cuộc thi Sinh viên nghiên cứu khoa học cấp thành phố.

Điều 14. Nội dung và mức chi

1. Chi giải thưởng; chi tổ chức xét chọn và chấm giải thưởng; chi thù lao cho thành viên Ban Tổ chức, Ban Thư ký trong thời gian tổ chức cuộc thi:

a) Giải thưởng:

Giải đặc biệt: 16.000.000 đồng

Giải nhất: 12.000.000 đồng

Giải nhì: 8.000.000 đồng

Giải ba: 6.400.000 đồng

Giải khuyến khích: 4.000.000 đồng

b) Chi tổ chức xét chọn và chấm giải thưởng

Thuê chuyên gia đọc, góp ý phân loại, đánh giá khảo nghiệm giải pháp, công trình, đề tài dự thi: 1.500.000 đồng/công trình, giải pháp, đề tài.

Hợp Hội đồng giám khảo: Chủ tịch Hội đồng: 500.000 đồng/người/buổi; Ủy viên, thư ký: 300.000 đồng/người/buổi.

c) Chi thù lao cho thành viên Ban Tổ chức, Ban Thư ký trong thời gian tổ chức cuộc thi:

Ban Tổ chức: 300.000 đồng/người/tháng.

Ban Thư ký: 200.000 đồng/người/tháng.

2. Các khoản chi khác phục vụ công tác tổ chức cuộc thi, gồm tuyên truyền, vận động tổ chức, cá nhân tham gia cuộc thi; tổ chức Lễ phát động; tổ chức vòng thi cơ sở; tổ chức vòng chung kết; lễ tổng kết và trao giải (bao gồm chi thuê địa điểm, trang trí khánh tiết, văn nghệ và chi khác liên quan trực tiếp đến tổ chức Lễ phát động, Lễ tổng kết và trao giải); thuê địa điểm trưng bày, triển lãm công trình, giải pháp, đề tài; văn phòng phẩm, dịch vụ công cộng (tiền điện, nước, thông tin liên lạc), in ấn tài liệu, làm cúp, kỷ yếu; thuê nhân công; tổ chức hội nghị, hội thảo; phương tiện đi lại, công tác phí: Thực hiện theo các quy định hiện hành về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước, thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt đối với nguồn kinh phí tổ chức cuộc thi, đảm bảo không vượt dự toán được giao hằng năm.

3. Chi hỗ trợ kinh phí cho sinh viên/nhóm sinh viên nghiên cứu, hoàn thiện đề tài lọt vào vòng chung kết cuộc thi.

a) Đối tượng hỗ trợ: Sinh viên/nhóm sinh viên có đề tài lọt vào vòng chung kết cuộc thi Sinh viên nghiên cứu khoa học cấp thành phố.

b) Mức hỗ trợ:

Hỗ trợ 03 triệu đồng/đề tài thuộc các lĩnh vực: khoa học xã hội; khoa học nhân văn.

Hỗ trợ 05 triệu đồng/đề tài thuộc các lĩnh vực: khoa học tự nhiên; khoa học kỹ thuật và công nghệ; khoa học y, dược; khoa học nông nghiệp.

c) Điều kiện hỗ trợ: Đề tài được Sở Khoa học và Công nghệ phê duyệt lọt vào vòng chung kết cuộc thi.

d) Trình tự thực hiện hỗ trợ:

Bước 1: Sinh viên/nhóm sinh viên gửi hồ sơ đề nghị hỗ trợ kinh phí về Sở Khoa học và Công nghệ. Thời gian bắt đầu tiếp nhận hồ sơ kể từ khi có Quyết định phê duyệt danh sách đề tài lọt vào vòng chung kết; thời gian kết thúc nhận hồ sơ không quá 30 ngày làm việc kể từ khi kết thúc cuộc thi.

Bước 2: Sở Khoa học và Công nghệ tiếp nhận, xem xét hồ sơ trong 03 ngày làm việc. Nếu hồ sơ chưa hợp lệ, Sở Khoa học và Công nghệ trả hồ sơ để sinh viên/nhóm sinh viên hoàn thiện hồ sơ. Hồ sơ đủ và hợp lệ, trong vòng 10 ngày làm việc, Sở Khoa học và Công nghệ xem xét, thẩm định hồ sơ, ban hành quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ. Trường hợp hồ sơ không đáp ứng điều kiện quy định hỗ trợ, Sở Khoa học và Công nghệ có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.

Bước 3: Sở Khoa học và Công nghệ trả kết quả theo một trong các hình thức sau: trả trực tiếp cho sinh viên/nhóm sinh viên tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Khoa học và Công nghệ hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Kinh phí hỗ trợ được chuyển cho sinh viên/nhóm sinh viên thông qua hình thức chuyển khoản trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ.

đ) Thành phần hồ sơ đề nghị hỗ trợ: Đơn đề nghị (theo mẫu số 02 tại Phụ lục của Nghị quyết).

e) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

g) Cách thức thực hiện: Sinh viên/nhóm sinh viên nộp hồ sơ theo một trong các hình thức sau: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Khoa học và Công nghệ; gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính, dịch vụ bưu chính công ích đến Sở Khoa học và Công nghệ hoặc nộp hồ sơ trực tuyến.

h) Thời hạn giải quyết: 20 (Hai mươi) ngày làm việc.

i) Cơ quan giải quyết thủ tục hỗ trợ: Sở Khoa học và Công nghệ.

k) Kết quả thực hiện thủ tục: Quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ; kinh phí hỗ trợ.

l) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị (theo mẫu số 02 tại Phụ lục của Nghị quyết).

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 19 tháng 12 năm 2020.
2. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 16. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân thành phố có trách nhiệm:
 - a) Cân đối bố trí ngân sách hằng năm để thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.
 - b) Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì triển khai, hướng dẫn thực hiện chính sách, tiếp nhận hồ sơ, xét chọn, thẩm định, phê duyệt và thực hiện công tác hỗ trợ các nội dung theo Nghị quyết.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.
3. Trong trường hợp có sự thay đổi, điều chỉnh về trình tự, thủ tục thực hiện các nội dung chính sách, Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố để xem xét, điều chỉnh cho phù hợp.

Nghị quyết này đã được HĐND thành phố Đà Nẵng khóa IX, nhiệm kỳ 2016-2021, Kỳ họp thứ 16 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2020 ./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ, VP Chủ tịch nước;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ KH&CN;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Các cơ quan tham mưu giúp việc của Thành ủy;
- Đại biểu HĐND thành phố; Đoàn ĐBQH thành phố;
- UBND, UBMTTQ Việt Nam thành phố;
- VP Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND thành phố;
- Các sở, ngành, đoàn thể thành phố;
- Quận, Huyện ủy; HĐND, UBND, UBMTTQ Việt Nam các quận, huyện; HĐND, UBND phường, xã;
- Báo ĐN, Báo CATP ĐN, Đài PTTH ĐN, Trung tâm THVN (VTV8), Công TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, CTHĐ.



CHỦ TỊCH

Lương Nguyễn Minh Triết

Phụ lục
MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ KINH PHÍ THAM GIA CUỘC THI
KHỞI NGHIỆP ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CUỘC THI SINH VIÊN
NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CẤP THÀNH PHỐ
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 328/2020/NQ-HĐND
ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng)

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày tháng.... năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ
Kinh phí tham gia cuộc thi ...⁽¹⁾ ...

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ

Căn cứ Văn bản.... ngày ...tháng ... năm ... của...⁽²⁾... về việc tham gia cuộc thi ...⁽¹⁾...,...⁽³⁾... đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ hỗ trợ kinh phí là:...⁽⁴⁾... đồng, cụ thể:

TT	Nội dung chi	Tổng kinh phí	Kinh phí của đội thi (đồng)	Kinh phí đề nghị hỗ trợ (đồng)
1				
2				
...				
...	Tổng cộng			

Kính đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ thanh toán vào tài khoản:

1. Tên đơn vị/cá nhân thụ hưởng:
2. Địa chỉ:
3. Số tài khoản:.....Tại ngân hàng:.....
4. Thông tin liên lạc: Họ và tên; số điện thoại; email; địa chỉ liên hệ.

Nơi nhận:
Như trên.

Tổ chức/Cá nhân đề nghị
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

***Ghi chú:**

(1): Tên cuộc thi

(2): Tên cơ quan phê duyệt đội thi tham gia cuộc thi

(3): Tên tổ chức/cá nhân đề nghị

(4): Kinh phí đề nghị hỗ trợ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày tháng.... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ

Kinh phí nghiên cứu, hoàn thiện đề tài lọt vào vòng chung kết cuộc thi Sinh viên nghiên cứu khoa học cấp thành phố

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ

Căn cứ Quyết định số.../QĐ-SKHHCN ngày ...tháng ... năm ... của Sở Khoa học và Công nghệ về việc phê duyệt danh sách đề tài lọt vào vòng chung kết cuộc thi Sinh viên nghiên cứu khoa học cấp thành phố năm¹....., ².... - là tác giả của đề tài ³....thuộc lĩnh vực....⁴, đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ hỗ trợ kinh phí là:..⁵... đồng vào tài khoản như sau:

1. Tên đơn vị/cá nhân thụ hưởng:
2. Chứng minh nhân dân:.....ngày cấp.....nơi cấp.....
3. Địa chỉ:.....
4. Số tài khoản:Tại ngân hàng:.....
5. Thông tin liên lạc: Họ và tên; số điện thoại; email; địa chỉ liên hệ.

Nơi nhận:
Như trên.

Sinh viên/Nhóm sinh viên đề nghị
(Ký, ghi rõ họ tên)

¹ Năm tổ chức Cuộc thi

² Tên sinh viên hoặc đại diện nhóm sinh viên

³ Tên đề tài

⁴ - Lĩnh vực khoa học xã hội; khoa học nhân văn.

- Lĩnh vực khoa học tự nhiên; khoa học kỹ thuật và công nghệ; khoa học y, dược; khoa học nông nghiệp.

⁵ Ghi kinh phí đề nghị hỗ trợ